TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/KDTM-ST Ngày: 18/9/2023. V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh;
Ông Lê Cát Tưởng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST- KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ: 162 K, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H – Tổng Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hải: Bà Nguyễn Liên H.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, quận X, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty B.

Địa chỉ: Lô 428 Khu đô thị N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc công ty.

Tại phiên Tòa có mặt bà H. Vắng mặt ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/6/2021, giữa Công ty A và Công ty B có ký kết hợp đồng mua bán số 38/2021/TRANSMECO-ANNHATSINH về việc mua bán nhũ tương nhựa đường để phục vụ thi công công trình của bên mua. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty A đã thực hiện đúng mọi nghĩa vụ về giao hàng, chất lượng hàng hóa và

xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty B nhưng Công ty B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền của mình.

Ngày 31/12/2021, hai bên đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó số tiền Công ty B còn nợ Công ty A là: 48.230.000 đồng.

Phía nguyên đơn đã rất nhiều lần yêu cầu Công ty B thanh toán số nợ trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào.

Việc Công ty B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm các quy định về hợp đồng và quy định của pháp luật. Do vậy Công ty A khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty A số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2023 là: 57.447.289 đồng, trong đó nợ gốc là: 48.230.000 đồng, lãi chậm trả từ ngày 28/6/2021 đến ngày 17/5/2023 là: 9.217.289 đồng (lãi suất tính theo lãi suất cho vay bình quân ngân hàng thương mại tại thời điểm tính lãi là 10%/năm) và yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi đối với số nợ gốc từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Đức nhưng ông Đức không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi chậm trả từ ngày 28/6/2021 đến ngày 17/5/2023 là: 9.217.289 đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi đối với số nợ gốc từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Về xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tống đạt các văn bản tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50 Luật Thương

mại năm 2005; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp đồng mua bán số 38/2021/TRANSMECO-ANNHATSINH ngày 24/6/2021 ký kết giữa Công ty A và Công ty B là hợp đồng do hai bên tự nguyện ký, hai bên đều có giấy phép đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Công ty B có trụ sở tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân cấp huyện. Việc Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản lãi chậm trả từ ngày 28/6/2021 đến ngày 17/5/2023 là: 9.217.289 đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi đối với số nợ gốc từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của Công ty A yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty A số tiền nợ tính đến ngày 18/9/2023 là: 48.230.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng mua bán đã ký kết giữa Công ty A và Công ty B là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, người ký kết hợp đồng có đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Tổng giá trị Hợp đồng mua bán số 38/2021/TRANSMECO-ANNHATSINH ngày 24/6/2021 là 98.230.000 đồng. Tại Bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2021, hai bên đã đối chiếu và xãc nhận, Công ty B đã trả cho Công ty

A 50.000.000 đồng và còn nợ lại: 48.230.000 đồng. Tuy nhiên sau khi đối chiếu công nợ, Công ty B đã không thanh toán số nợ này cho Công ty A như vậy Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty A buộc Công ty B thanh toán số tiền hàng còn thiếu trong Hợp đồng mua bán số 38/2021/TRANSMECO-ANNHATSINH ngày 24/6/2021 là 48.230.000 đồng, căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự, Điều 50 Luật Thương Mại có cơ sở để chấp nhận. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí:

Bị đơn là Công ty B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, điểm a tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.436.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 50 Luật Thương mại năm 2005;

Khoản 2 Điều 26, điểm a tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu lãi chậm trả từ ngày 28/6/2021 đến ngày 17/5/2023 là: 9.217.289 đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi đối với số nợ gốc từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định của pháp luật của nguyên đơn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty A số tiền nợ của Hợp đồng mua bán số 38/2021/TRANSMECO-ANNHATSINH ngày 24/6/2021 là: 48.230.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Công ty A không phải phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.436.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003104 ngày 14/6/2023.

Công ty B phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Phương